

Ổ cứng mã hóa IronKey của Kingston - Các giải pháp bảo mật

Hạn chế nguy cơ và giảm thiểu rủi ro với dữ liệu di động



Công ty của bạn có thể gặp rủi ro mỗi khi nhân viên sử dụng các ổ riêng để mang dữ liệu đi công tác và đem công việc về nhà. Bảo vệ dữ liệu nhạy cảm bằng cách chuẩn hóa trên ổ USB Flash Kingston IronKey™ được mã hóa® bằng phần cứng hoặc ổ SSD ngoài. Với mẫu mã và các mức dung lượng đa dạng, chắc chắn bạn sẽ tìm được sản phẩm phù hợp với nhu cầu của công ty, dù là để bảo mật cho dữ liệu di động hay tuân thủ các chỉ thị, luật, tiêu chuẩn hoặc quy định toàn cầu về dữ liệu lưu trữ trong thiết bị hay dữ liệu đang truyền, như quy định GDPR hoặc CCPA.

Tất cả các ổ IronKey đều được bảo hành năm năm (IronKey Keypad 200 và IronKey Vault Privacy 80 ES được bảo hành ba năm), hỗ trợ kỹ thuật miễn phí và được đảm bảo bởi độ tin cậy nổi tiếng của Kingston. Tất cả các ổ dưới đây đều được mã hóa 100% để đáp ứng được những chính sách bảo mật chặt chẽ nhất. Để tìm hiểu thêm, xem tại kingston.com/encryptedsecurity



Mô tả nổi bật	IronKey Vault Privacy 50	IronKey Vault Privacy 80 ES	IronKey Keypad 200	DataTraveler 4000G2	IronKey D300S	IronKey S1000
Mã sản phẩm	IKVP50/xxxGB USB-A IKVP50C/xxxGB USB-C*1	IKVP80ES/xxGB	IKKP200/xxGB	DT4000G2DM/xxGB Quản lý tùy chọn	IKD300S/xxGB Tiêu chuẩn IKD300SM/xxGB Có quản lý	IKS1000B/xxGB Cơ bản IKS1000E/xxGB Doanh nghiệp
Mức độ bảo mật	Chủ yếu cho doanh nghiệp	Chủ yếu cho doanh nghiệp vừa/nhỏ	Cấp quản sự	Cấp quản sự	Cấp quản sự/Tăng cường	Cấp quản sự/Tốt nhất
Các mức dung lượng ²	8-256GB	480-1.920GB	8-128GB	8-128GB	8-128GB	4-128GB
Chế độ mã hóa phần cứng AES 256-bit	XTS	XTS	XTS	XTS	XTS	Chip mã hóa trên thiết bị + XTS
Được xác thực FIPS ³	FIPS 197	FIPS 197	FIPS 140-3 Cấp độ 3 (Đang chờ xử lý)	FIPS 140-2 Cấp độ 3	FIPS 140-2 Cấp độ 3	FIPS 140-2 Cấp độ 3
Hỗ trợ Nhiều mật khẩu	Quản trị viên/Người dùng/đùng/Khởi phục một lần	Quản trị viên/Người dùng	Quản trị viên/Người dùng			
Chế độ Cùm mật khẩu và Độ dài Tối đa	√ Lên đến 64	√ Lên đến 64	√ Lên đến 15			√ Lên đến 255
Biểu tượng hình con mắt để xem mật khẩu nhập vào	√	√				
Firmware được ký số	√	√	√	√	√	√
Bảo vệ chống phần mềm độc hại BadUSB	√	√	√	√	√	√
Bảo vệ chống tấn công mật khẩu brute-force	√	√	√	√	√	√
Tương thích TAA	√	√		√	√	√
Sẵn sàng tuân thủ GDPR ⁹	√	√	√	√	√	√
Truy cập chỉ đọc	√	√	√	√	√	√
Bảo vệ chống chích sửa		Bộ vi xử lý bảo mật đạt chứng nhận CC EAL5+	√ Epoxy	√ Epoxy	√ Trám epoxy	√ Trám epoxy
Chống thấm nước ⁴	Tối đa 121,92 cm (1,2 m)		Tối đa 91,44 cm (0,9 m)	Tối đa 121,92 cm (1,2 m)	Tối đa 121,92 cm (1,2 m)	Tối đa 91,44 cm (0,9 m)
Các tùy chọn có thể tùy chỉnh ⁵	√			√	√	
Bàn phím ảo	Windows® và macOS®	Màn hình cảm ứng			Chỉ Windows®	Chỉ Windows®
Tùy chọn quản lý doanh nghiệp	Tùy chọn quản lý cục bộ cho các doanh nghiệp vừa/nhỏ			Quản lý tùy chọn (SafeConsole)	√ D300SM (SafeConsole)	√ S1000E (SafeConsole)
PID tùy chỉnh - Tương thích Endpoint / DLP	√			√	√	
Vật liệu vỏ	Nhôm mạ anot	Kẽm và nhựa	Nhôm mạ anot	Thép không gỉ mạ titan	Kẽm	Nhôm mạ anot
Giao diện USB	USB 3.2 thế hệ 1	Ổ SSD rời USB 3.2 thế hệ 1	USB 3.2 Thế hệ 1	USB 3.1 thế hệ 1	USB 3.1 thế hệ 1	USB 3.1 thế hệ 1
Hệ điều hành hỗ trợ						
Windows® 11, 10	√	√ Không phụ thuộc HĐH	√ Không phụ thuộc HĐH	√	√	√
macOS® 10.15x - 13.x	√	√ Không phụ thuộc HĐH	√ Không phụ thuộc HĐH	√	√	√ ¹⁰
Linux Kernel® v4.4+		√ Không phụ thuộc HĐH	√ Không phụ thuộc HĐH		√ ⁸	√ ⁸

1 USB Type-C® và USB-C® là các nhãn hiệu được đăng ký của Diễn đàn Triển khai USB.

2 Một phần dung lượng đã công bố của thiết bị lưu trữ Flash được dành cho việc định dạng và các chức năng khác nên không thể dùng để lưu trữ dữ liệu. Để biết tìm hiểu thêm, xem Hướng dẫn về bộ nhớ tại kingston.com/flashguide.

3 Tiêu chuẩn Xử lý Thông tin Liên bang (FIPS) 140-2: "Yêu cầu Bảo mật dành cho các Mô-đun Mã hóa." Để tìm hiểu thêm, truy cập <http://csrc.nist.gov/publications/PubsFIPS.html>.

4 S1000 tuân thủ MIL-STD-810F, IKKP200 tuân thủ IP57, tất cả các ổ khác tuân thủ IEC 60529 IPX8. Sản phẩm

phải sạch sẽ và thật khô trước khi sử dụng.

5 Để tìm hiểu thêm, truy cập kingston.com/vn/usb/encrypted_security.

6 Lệnh Linux chỉ hỗ trợ các bộ xử lý Intel và AMD i386/x86_64 – Tính năng giới hạn.

7 DTPV30 / IKD300S: Hỗ trợ HĐH Linux 32 bit và 64 bit. Tính năng giới hạn, để tìm hiểu thêm, truy cập kingston.com/vn/usb/encrypted_security.

8 Hỗ trợ HĐH Linux 32 bit và 64 bit IKD300SM và IKS1000B / IKS1000E: Hỗ trợ HĐH Linux 32 bit. Tính năng giới hạn.

9 Mã hóa có thể là một phần của chương trình GDPR nhưng không đảm bảo sẽ tuân thủ GDPR.

10 Hỗ trợ macOS® 13.x trong Q-2023.



TÀI LIỆU NÀY CÓ THỂ THAY ĐỔI MÀ KHÔNG CẦN THÔNG BÁO.

©2023 Kingston Technology Far East Corp. (Asia Headquarters) No. 1-5, Li-Hsin Rd. 1, Science Park, Hsin Chu, Taiwan

Các nhãn hiệu thương mại đã đăng ký và các nhãn hiệu thương mại là tài sản của các chủ sở hữu tương ứng. MKF-501.18 VN